TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: ***66/2026/HNGĐ-PT***
Ngày: 29/5/2026
V/v "tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hường**
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân
Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 53/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc: "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 29/2026/HNGĐ-ST ngày 12/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 43/2026/QĐXXPT-HNGĐ ngày 28/4/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Minh H, sinh năm 2001. CCCD số: 022301002495, Cục C cấp ngày 12/4/2025 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu Q, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1999. CCCD số: 001099000286 do Cục C cấp ngày 12/4/2021 (có mặt).

Nơi cư trú: Số C Y, tổ A, phường H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Minh H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh H và anh Nguyễn Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/11/2022 tại

Ủy ban nhân dân phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không chịu đi làm kiếm tiền, có những tháng không đưa tiền cho vợ nuôi con. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024, chị H và con đang sống cùng gia đình nhà ngoại tại khu Q, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đ.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 11/04/2023, hiện đang sinh sống và học tập ổn định tại Trường mầm non Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Do con chung dưới 36 tháng tuổi và dựa trên tình hình thực tế, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với anh Nguyễn Tiến Đ:***

Tòa án nhân dân Khu vực 3 thành phố Hà Nội đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy báo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, thông báo về quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn không tham gia tố tụng.

Ngày 09/11/2025 và ngày 02/12/2025, Tòa án nhận được đơn đề nghị "về việc xin tạm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn" để bị đơn thu xếp công việc và họp gia đình để làm rõ nguyên nhân, nguồn gốc, lý do và nguyện vọng xin ly hôn của nguyên đơn và tạo điều kiện để hai bên hòa giải cũng như thỏa thuận trách nhiệm đối với con khi ly hôn.

Ngày 25/12/2025, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ tại chính quyền địa phương. Theo cung cấp của đại diện tổ dân phố số A (phường Y cũ) cung cấp: Chị Bùi Thị Minh H và anh Nguyễn Tiến Đ sau khi kết hôn và có sinh sống tại địa chỉ C Y, tổ A, phường H, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, mẫu thuẫn giữa chị H và anh Đ không thể hiện ra bên ngoài. Hiện nay, chị H và con chung đang sinh sống cùng gia đình bố mẹ chị H tại Quảng Ninh; Anh Đ đi làm xa hiện không có nhà. Nay chị H xin ly hôn với anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 29/2026/HNGĐ-ST ngày 12/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 147 Khoản 4, Điều 271, Điều 272, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 , Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Minh H, chị Bùi Thị Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đ.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là: Nguyễn Minh K, sinh ngày 11/04/2023. Giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ cho đến khi có sự thay đổi khác hoặc có quyết định khác thay thế theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Tiến Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2026, anh Nguyễn Tiến Đ có đơn kháng cáo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2026/HNGĐ-ST ngày 12/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Nguyễn Minh K cho anh nuôi dưỡng.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Chị Bùi Thị Minh H đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hiện nay chị đang làm điều dưỡng tại bệnh viện V, chị đang ở nhờ nhà mẹ đẻ có đủ điều kiện để nuôi con; công việc chị có trực đêm, cách 01 ngày đi làm được nghỉ 01 ngày, thu nhập 20.000.000 đồng/tháng. Chị đề nghị được nuôi con chung.

- Anh Nguyễn Tiến Đ đề nghị được nuôi con chung vì là cháu đích tôn, thu nhập theo hợp đồng lao động là 30.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, anh còn được bố mẹ tặng cho thửa đất theo giấy chứng nhận số CR 104499 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 27/02/2026, hiện nay cho thuê được 25.000.000 đồng/tháng, làm việc theo giờ hành chính, tổng thu nhập của anh là 55.000.000 đồng/tháng, anh có đủ điều kiện nuôi con.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:***

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử phúc thẩm. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội như sau: Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Tiến Đ; Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2026/HNGĐ-ST ngày 12/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Tiến Đ kháng cáo trong hạn luật định, nên được xác định hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Tiến Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh Đ và chị H đều có điều kiện và thu nhập để nuôi con. Nhưng xét thấy anh Đ có mức thu nhập cao hơn, có nhà đất được tặng cho, làm việc trong giờ hành chính, không phải trực đêm nên anh có điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn, nên giao con cho anh Đ nuôi là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận kháng cáo của anh Đ, sửa 01 phần bản án sơ thẩm về con chung. Anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của anh Đ là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với những nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tiến Đ được chấp nhận nên anh Nguyễn Tiến Đ không phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 28, Điều 147 Khoản 4, Điều 271, Điều 272, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 , Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tiến Đ. Sửa một phần bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 29/2026/HNGĐ-ST ngày 12/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội về con chung, cụ thể:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Minh H, chị Bùi Thị Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đ.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Bùi Thị Minh H có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 11/04/2023. Giao con chung cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi có sự thay đổi khác hoặc có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị Minh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Bùi Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Bùi Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến Đ không phải nộp án phí phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng anh Đ đã nộp tại biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005647 ngày 11/03/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND, TAND, Phòng THADS khu vực 3;
- UBND phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hường